

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Hồng An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	334,708	329,172
I	Thu nội địa	9,768	4,232
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế)ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	4,090	599
5	Thuế thu nhập cá nhân	2,045	
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	1,529	1,529
8	Thu phí, lệ phí	469	469
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1,245	1,245
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	390	390
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
II	Thu viện trợ		
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	324,940	324,940
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	324,940	324,940
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HDND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Hồng An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	I
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	332,260
A	CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	332,260
	Trong đó:	
I	Chi đầu tư phát triển	
II	Chi thường xuyên	332,260
	TK chi 10%	9,542
	Chi TX sau khi trừ TK	322,718
	Trong đó:	332,260
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	187,153
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp an ninh - quốc phòng	7,534
4	Chi y tế, dân số và gia đình	15,216
5	Chi văn hóa thông tin	5,085
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	861
7	Chi thể dục thể thao	646
8	Chi bảo vệ môi trường	1,976
9	Chi các hoạt động kinh tế	21,324
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	59,418
11	Chi bảo đảm xã hội	31,383
12	Chi khác	1,665
III	Dự phòng ngân sách	6,454
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
B	Chi viện trợ	
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Hồng An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025
A	B	I
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG	329,172
I	Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp	4,232
-	Thu ngân sách phường hưởng 100%	3,633
-	Thu ngân sách phường hưởng từ các khoản thu phân chia	599
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	324,940
-	Thu bổ sung cân đối	324,940
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	329,172
I	Tổng chi cân đối ngân sách phường	329,172
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi thường xuyên	322,718
3	Dự phòng ngân sách	6,454
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi viện trợ	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số NQ-HDND ngày tháng năm 2025 của HDND phường Hồng An)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ													Dự phòng NS
			CHI AN NINH VÀ QUỐC PHÒNG	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ												